

Số: 632/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi,
đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Chính sách và Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BKH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ HVCSPT ngày 11 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ HVCSPT ngày 14 tháng 12 năm 2015 về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thanh tra - Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH

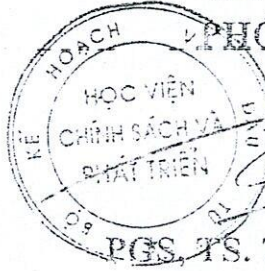
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân của Học viện Chính sách và Phát triển.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Giám đốc Trung tâm Thanh tra - Khảo thí, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Trưởng Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị thuộc Hv;
- Lưu: TCHC, TTr-KT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Trọng Nguyên



QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 632/QĐ-HVCSPT ngày 22/11/2017 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo việc dạy và học bao quát được toàn bộ nội dung của đề cương chi tiết học phần. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức thi và quản lý đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân của Học viện.
3. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, chính xác trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên.
4. Thống nhất về mặt hình thức, thông tin của một đề thi chuẩn, giảm thiểu sai sót về nội dung đề thi.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xây dựng, quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi, đáp án các học phần bậc đào tạo cử nhân.
2. Quy định này áp dụng cho các đối tượng sau:
 - Khoa/ Bộ môn, cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy các học phần.
 - Các đơn vị phòng ban có liên quan đến công tác quản lý đào tạo: Trung tâm Thanh tra – Khảo thí, Phòng Quản lý Đào tạo.
 - Sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Câu hỏi tự luận: là các loại câu hỏi mà các phương án trả lời của sinh viên phải được diễn đạt và viết đầy đủ các câu trả lời hoặc bài giải theo cách riêng của từng sinh viên.
2. Câu hỏi trắc nghiệm: là loại câu hỏi mà các phương án trả lời đã có sẵn hoặc nếu sinh viên phải tự viết câu trả lời thì câu trả lời phải là câu ngắn và chỉ duy nhất có một đáp án đúng.
3. Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần là tập hợp các bộ câu hỏi thi bao gồm câu hỏi tự luận (câu hỏi lý thuyết, bài tập tình huống) và trắc nghiệm.

4. Cấu trúc đề thi: là qui định về phần trong đề thi, số lượng câu hỏi của từng phần và thang điểm tương ứng với từng câu hỏi.

5. Đề thi kết thúc học phần: là tổ hợp các câu hỏi thi được chọn ra từ ngân hàng câu hỏi thi, kèm theo đề thi phải có đáp án và thang điểm. Đề thi kết thúc học phần có 03 hình thức: tự luận, trắc nghiệm hoặc trắc nghiệm - tự luận.

Điều 4. Qui định chung đối với bộ câu hỏi thi kết thúc học phần

1. Khoa và Bộ môn thống nhất dạng câu hỏi thi trên cơ sở hình thức của 01 đề thi kết thúc học phần.

2. Bộ câu hỏi thi kết thúc học phần mang tính bao quát toàn bộ đề cương, chương trình đào tạo học phần, đảm bảo tính chính xác, khoa học, được cập nhật liên tục hàng năm và được sử dụng nhiều năm cho các khóa đào tạo.

3. Bộ câu hỏi thi kết thúc học phần giúp đánh giá mức độ đạt mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần và phân hóa được trình độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của sinh viên.

4. Bộ câu hỏi thi kết thúc học phần đầy đủ gồm: các câu hỏi, đáp án chi tiết và thang điểm rõ ràng, chính xác cho từng câu hỏi.

5. Nội dung câu hỏi thi kết thúc học phần không sai sót về từ ngữ, chính tả, thống nhất các ký hiệu, thuật ngữ.

6. Số lượng câu hỏi đảm bảo theo quy định tại Khoản 1- Điều 8,9 của Quy định này.

7. Hàng năm, Khoa/ Bộ môn có thể tiến hành rà soát bộ câu hỏi thi, điều chỉnh nội dung, cập nhật thông tin và số liệu, bổ sung câu hỏi.

8. Bộ câu hỏi thi của từng Khoa/Bộ môn được trình bày trên khổ giấy A4, bảng mã chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, lề trên 2cm, lề dưới 2cm, lề trái 2.5cm, lề phải 2cm.

Điều 5. Qui định chung đối với đề thi kết thúc học phần

1. Đề thi được tổ hợp từ bộ câu hỏi thi, có đầy đủ đáp án, thang điểm. Đề thi rõ ràng, chính xác, đảm bảo tính khoa học; đạt yêu cầu kiểm tra, đánh giá mức độ sinh viên đáp ứng mục tiêu học phần và phù hợp với thời gian thi quy định cho mỗi học phần.

2. Đề thi phải bám sát nội dung đề cương được quy định trong chương trình đào tạo, bảo đảm cân đối giữa các chủ đề (bài/ chương) trong chương trình.

3. Đề thi phải thống nhất các ký hiệu, thuật ngữ chuyên môn.

4. Đề thi phân bổ nội dung, thời gian làm bài và điểm của câu hỏi hợp lý đảm bảo các nguyên tắc được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

5. Đề thi theo đúng mẫu qui định của Trung tâm Thanh tra – Khảo thí.

6. Thời gian làm bài thi: Theo qui định của Qui chế đào tạo.

Điều 6. Qui định về phân bổ câu hỏi thi theo các cấp độ đánh giá bài

làm của sinh viên

1. Các cấp độ đánh giá:

- Cấp độ 1: Kiểm tra mức độ biết - nhớ và hiểu những kiến thức đã được học trong chương trình học phần;

- Cấp độ 2: Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề hoặc tình huống thuộc nội dung chương trình học phần;

- Cấp độ 3: Đánh giá khả năng vận dụng và sáng tạo các kiến thức, kỹ năng đã học để phân tích, tổng- hợp, đánh giá vấn đề hoặc tình huống liên quan đến nội dung chương trình học phần.

2. Phân bổ số lượng biên soạn bộ câu hỏi thi theo cấp độ đánh giá

a) Đối với câu hỏi trắc nghiệm: biên soạn bộ câu hỏi thi đảm bảo tỉ lệ phần trăm cấp độ sau:

- 60 % câu hỏi cấp độ 1 (dễ và trung bình);

- 30 % câu hỏi cấp độ 2 (khó);

- 10 % câu hỏi cấp độ 3 (rất khó).

b) Đối với câu hỏi tự luận: biên soạn theo nội dung chương trình của học phần sao cho đáp ứng các cấp độ đánh giá theo Khoản 1 điều này.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH VỀ BIÊN SOẠN CÂU HỎI THI

Điều 7. Quy trình biên soạn câu hỏi thi và cấu trúc đề thi

Bước 1: Trường khoa/ Bộ môn hợp chỉ đạo giảng viên triển khai xây dựng bộ câu hỏi thi và đáp án đối với các học phần do Khoa/Bộ môn quản lý theo kế hoạch chung của Học viện. Trường Khoa/Bộ môn phân công giảng viên biên soạn câu hỏi thi, đáp án và có thể đưa vào thử nghiệm cho sinh viên kiểm tra giữa kỳ (nếu cần).

Bước 2: Khoa/Bộ môn tổ chức thẩm định, hoàn thiện bộ câu hỏi thi và đáp án.

Bước 3: Bộ câu hỏi thi, đáp án và cấu trúc đề thi do các Khoa/Bộ môn biên soạn, đã được Lãnh đạo Khoa/Bộ môn ký duyệt tập hợp thành bản giấy, bản file mềm và gửi về Trung tâm Thanh tra – Khảo thí có niêm phong. Bản file mềm chép vào đĩa CD, bản giấy in trên giấy khổ A4 theo qui định.

Bước 4: Các đơn vị liên quan lưu hồ sơ các loại văn bản, biên bản liên quan đến biên soạn câu hỏi thi.

Điều 8. Quy định biên soạn câu hỏi thi dạng tự luận

1. Số lượng câu hỏi: tối thiểu 40 câu/01tín chỉ.

2. Đáp án câu hỏi: nội dung câu trả lời của từng câu hỏi được thể hiện chi tiết, ngắn gọn, rõ ràng từng ý và đảm bảo tính logic, khoa học.

3. Thời gian trả lời: phải phù hợp với các cấp độ đánh giá được quy định tại Khoản 1- Điều 6 của quy định này.

Điều 9. Quy định biên soạn câu hỏi thi dạng trắc nghiệm

1. Số lượng câu hỏi: tối thiểu 100 câu/ tín chỉ.

2. Câu hỏi thi trắc nghiệm gồm 3 dạng chính sau:

- Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn: câu hỏi thường có hai phần, phần đầu được gọi là phần dẫn, nêu ra vấn đề, cung cấp thông tin cần thiết hoặc nêu một câu hỏi; phần sau là các phương án được chọn trả lời, thường dùng 4 phương án được đánh dấu bằng các chữ cái A, B, C, D. Khi biên soạn các phương án chọn, phải sắp xếp phương án đúng một cách ngẫu nhiên; đảm bảo cho câu dẫn nối liền với tất cả phương án chọn theo đúng ngữ pháp; tránh việc tạo phương án đúng khác biệt so với các phương án khác (dài hơn hoặc ngắn hơn, mô tả tỉ mỉ hơn...).

- Câu hỏi trắc nghiệm loại đúng sai: câu phát biểu phải hoàn toàn đúng hoặc sai, không có ngoại lệ, soạn câu trả lời thật đơn giản.

- Câu hỏi trắc nghiệm loại điền khuyết: mỗi câu chỉ để một chỗ trống, thiết kế sao cho có thể trả lời bằng một cụm từ đơn nhất mang tính đặc trưng (kết quả, giá trị, khái niệm...), cung cấp đủ thông tin để trả lời chính xác.

Điều 10. Quy định đối với đề thi dạng tự luận

1. Số lượng câu hỏi: tối thiểu 03 câu hỏi/ 01 đề thi, tối đa không quá 07 câu hỏi/01 đề thi. Số lượng câu hỏi nhiều hay ít tùy thuộc vào số tín chỉ và thời gian làm bài của đề thi.

2. Thang điểm: tính theo thang điểm 10. Trong đáp án, điểm của mỗi câu được chia thành điểm của các ý nhỏ, tối thiểu đến 0.25 điểm.

Điều 11: Quy định đối với đề thi dạng trắc nghiệm

1. Số lượng câu hỏi: tối thiểu 45 câu hỏi/ đề thi. Số lượng câu hỏi nhiều hay ít tùy thuộc vào số tín chỉ và thời gian làm bài của đề thi.

2. Thang điểm: sử dụng thang điểm 100, sau đó quy ra thang điểm 10.

Điều 12: Quy định đối với đề thi dạng trắc nghiệm - tự luận

1. Số lượng câu hỏi: phụ thuộc vào sự phân bổ tỉ lệ phần trăm nội dung thi, thời gian làm bài cho phần trắc nghiệm và tự luận. Khoa/ Bộ môn quy định tỉ lệ phần trăm phần thi trắc nghiệm và tự luận.

2. Thang điểm: sử dụng thang điểm 10 hoặc thang điểm 100 sau đó quy ra thang điểm 10.

Điều 13. Cách tính điểm đối với các dạng đề thi

1. Đối với đề thi tự luận tối đa không quá 4 điểm/ 1 câu:

Quy định điểm cho từng câu hỏi thi sao cho tổng số điểm các câu hỏi là 10

điểm. Các ý trả lời đúng trong 01 câu hỏi được tối thiểu 0,25 điểm.

2. Đối với đề thi trắc nghiệm:

- Câu trắc nghiệm dạng chọn phương án trả lời tối đa không quá 0,3 điểm/ 1 câu;

Tổng số điểm của đề thi bằng tổng số câu hỏi. Quy ra thang điểm 10 theo công thức: $(10 \times K)/G$. Trong đó: 10- Hệ số thang điểm 10; K- Số điểm sinh viên đạt được (tương đương số câu trả lời đúng của sinh viên); G- Tổng số điểm (tương đương tổng số câu hỏi) của đề thi trắc nghiệm khách quan.

Ví dụ: Đề thi có 80 câu, tổng số điểm đề thi là 80 điểm ($G=80$). Sinh viên làm đúng 45 câu đạt 45 điểm ($K=45$), số điểm sinh viên quy ra thang 10 là:

$$(10 \times 45)/80 = 5.6 \text{ điểm}$$

- Câu trắc nghiệm dạng đúng sai có giải thích tối đa không quá 0,5 điểm/ 1 câu.

3. Đề thi kết hợp hình thức trắc nghiệm - tự luận:

Điểm toàn bài là 10 điểm. Phân phối điểm cho mỗi phần tự luận, trắc nghiệm khách quan theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến sinh viên hoàn thành từng phần và mỗi câu trắc nghiệm khách quan có số điểm bằng nhau.

Ví dụ: đề thi có 30% thời gian cho trắc nghiệm khách quan và 70% thời gian cho tự luận thì điểm từng phần lần lượt là 3 điểm và 7 điểm. Nếu đề thi có 12 câu trắc nghiệm khách quan thì mỗi câu trả lời đúng sẽ được $3/12 = 0.25$ điểm.

CHƯƠNG 4

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

Điều 14. Tổ hợp, khai thác sử dụng ngân hàng câu hỏi thi

1. Trung tâm Thanh tra- Khảo thí chịu trách nhiệm mã hoá và lưu trữ bộ câu hỏi thi và đáp án của các học phần theo chế độ bảo mật hiện hành.

2. Trước mỗi đợt thi kết thúc học phần, Trung tâm Thanh tra- Khảo thí có trách nhiệm :

- Đối với môn thi tự luận: tổ hợp ngẫu nhiên ra 04 đề thi và đáp án theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Quy định này.

- Đối với môn thi trắc nghiệm, trắc nghiệm - tự luận: tổ hợp ra từ 4 đến 5 mã đề thi và đáp án theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 11,12 của Quy định này.

3. Trung tâm Thanh tra- Khảo thí chịu trách nhiệm photo đề thi và đáp án phục vụ cho công tác tổ chức thi, chấm thi.

4. Tất cả giảng viên giảng dạy học phần được tiếp cận Bộ câu hỏi của học phần để phục vụ công tác giảng dạy.

Điều 15. Cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung câu hỏi thi

1. Kết thúc mỗi học kỳ, các Khoa/Bộ môn rà soát cập nhật, chỉnh sửa, bổ

sung bộ câu hỏi thi cho phù hợp với việc rà soát, chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo; việc bổ sung, chỉnh sửa phải được tiến hành trước kỳ thi kết thúc học phần 02 tháng nếu cần thiết.

2. Khi cần, các Khoa/Bộ môn có thể chỉnh sửa hoặc thay thế bộ câu hỏi thi. Việc chỉnh sửa hoặc thay thế này tuân thủ các bước trong Quy trình biên soạn bộ câu hỏi thi và phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Thanh tra-Khảo thí 01 tháng trước thời gian tổ chức thi kết thúc học phần.

Điều 16. Quy định bảo mật câu hỏi thi và đề thi

1. Đối với Ngân hàng câu hỏi thi:

Việc công khai đối với bộ ngân hàng câu hỏi thi sẽ được Học viện xem xét thực hiện khi đủ điều kiện.

2. Đối với đề thi:

Trung tâm Thanh tra Khảo thí sẽ xây dựng đề thi theo cấu trúc của các Khoa/ Bộ môn và quản lý theo chế độ bảo mật. Đối với các học phần sử dụng ngân hàng câu hỏi thi sẽ không sử dụng đề mở và bất cứ tài liệu nào.

Khi Ngân hàng câu hỏi chưa được công khai, giảng viên và các đối tượng có liên quan không được tự ý sao đề thi, bộ câu hỏi thi khi chưa được sự chấp thuận của Trưởng Khoa/ Bộ môn hoặc Giám đốc Trung tâm Thanh tra – Khảo thí.

Điều 17. Biện pháp xử lý trường hợp lộ đề thi hoặc đề thi có sai sót

1. Phát hiện đề thi có sai sót trong khi tổ chức thi, cán bộ coi thi thông báo trực tiếp cho Thư ký thi thuộc Trung tâm Thanh tra – Khảo thí; tùy theo tính chất và mức độ sai sót, Trung tâm Thanh tra – Khảo thí quyết định các hình thức xử lý hoặc báo cáo đề xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Học viện.

2. Phát hiện đề thi có sai sót sau khi buổi thi đã kết thúc, Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm điều chỉnh thang điểm cho hợp lý; nếu là sai sót nghiêm trọng, Trung tâm Thanh tra – Khảo thí báo cáo đề xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc.

3. Trường hợp đề thi bị lộ: tổ chức thi lại và kiểm điểm theo quy định.

CHƯƠNG 5 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều kiện và phương thức thanh toán Ngân hàng câu hỏi thi

Điều kiện thanh toán:

Chỉ những câu hỏi thi được lựa chọn (sau khi đã nghiệm thu) đưa vào Ngân hàng câu hỏi thi để sử dụng mới được thanh toán kinh phí;

Ngân hàng câu hỏi thi phải có đầy đủ đáp án, biểu điểm được phê duyệt; đúng định dạng, đầy đủ các văn bản, hồ sơ kèm theo.

Phương thức thanh toán:

Trung tâm Thanh tra khảo thí tiếp nhận, kiểm tra kỹ thuật và xác định đảm

bảo Ngân hàng câu hỏi thi đáp ứng về số lượng, quy cách, hồ sơ thủ tục theo quy định;

Trung tâm Thanh tra khảo thí căn cứ vào Bộ câu hỏi thi được sử dụng trong Ngân hàng câu hỏi làm thủ tục thanh quyết toán với phòng Kế hoạch tài chính.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan

Trung tâm Thanh tra Khảo thí:

Đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo Học viện về các nội dung liên quan đến công tác xây dựng, triển khai, quản lý, phát triển và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi.

Bảo mật, xử lý, photo và theo dõi việc khai thác, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi theo đúng quy định.

Theo dõi, đốc thúc việc thực hiện cập nhật, bổ sung, đổi mới và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi định kỳ theo quy định.

Các Khoa/ Bộ môn:

Quản triệt các bộ môn và giảng viên trong khoa/ bộ môn về chủ trương và quy định của Học viện về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi các học phần;

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tạo lập ngân hàng câu hỏi các học phần do khoa/bộ môn quản lý nội dung đào tạo theo đúng yêu cầu về hình thức, nội dung, thời gian, quy trình, tiến độ và hiệu quả;

Xây dựng kế hoạch và phân công giảng viên xây dựng và phản biện ngân hàng câu hỏi thi các học phần do khoa/bộ môn quản lý;

Trưởng khoa/Trưởng bộ môn ký duyệt vào bộ câu thi, đáp án và chịu trách nhiệm về nội dung và bảo mật ngân hàng câu hỏi thi, đáp án do đơn vị biên soạn.

Phòng Quản lý đào tạo:

Khâu nối, cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến các học phần cho các đơn vị và cá nhân phục vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi thi thuộc chương trình đào tạo đại học.

Phòng Kế hoạch tài chính:

Phối hợp với Trung tâm Thanh tra khảo thí đề xuất, tham mưu cho Giám đốc về định mức các khoản kinh phí liên quan đến việc xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi: kinh phí hỗ trợ biên soạn, phản biện, nghiệm thu, thẩm định, tổng hợp, xử lý kỹ thuật, quản lý ngân hàng câu hỏi thi.

Thực hiện thủ tục thanh toán các hợp đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi thi theo quy định.

Cán bộ, giảng viên được phân công xây dựng ngân hàng câu hỏi:

Tuân thủ đúng quy trình, lịch trình và tiến độ trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi học phần được phân công;

Cán bộ, giảng viên được chọn tham gia xây dựng ngân hàng câu hỏi thi ký xác nhận vào bộ câu hỏi thi, đáp án của ngân hàng câu hỏi thi và chịu trách nhiệm

về tính chính xác, khoa học, công bằng, phù hợp với nội dung chương trình, đề cương môn học và đối tượng thi.

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Thanh tra, kiểm tra:

Trung tâm Thanh tra khảo thí thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi theo các quy định hiện hành.

Nội dung kiểm tra, thanh tra bao gồm: việc tuân thủ quy trình ra đề thi, chế độ bảo mật đề thi, quy trình lựa chọn, in sao, phân phối đề thi, công tác bảo quản, lưu trữ đề thi. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Trung tâm Thanh tra khảo thí báo cáo bằng văn bản tới Ban Giám đốc Học viện để xin ý kiến chỉ đạo xử lý.

Xử lý vi phạm:

Người tham gia công tác ra đề thi, lựa chọn đề thi, in sao và phân phối đề thi của các kỳ thi có hành vi vi phạm các điều khoản của Quy định này (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi tổ chức kỳ thi), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quyết định của Ban Giám đốc Học viện.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Khoa/ Bộ môn tiến hành biên soạn câu hỏi thi và đề thi theo kế hoạch triển khai của từng học kỳ. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị và cá nhân có khó khăn hoặc vướng mắc, đề nghị báo cáo Ban Giám đốc để bổ sung, điều chỉnh.